

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 28-02-2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Chị Phạm Kim T, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1984 (có mặt);

- Chị Phạm Kim Th, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1986;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th: Chị Phạm Kim T, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1984, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2025 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp RN, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* - Ông Diệp Minh K, sinh năm 1962 (vắng mặt);

- Bà Tạ Thị H, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp RL, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Kim T, đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và chị Phạm Kim Th có tham gia góp hội do ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H làm chủ 02 dây như sau: Dây hội mở ngày 15/10/2020 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, gồm có 28 phần chị tham gia góp 01 phần và tham gia giùm em của chị là chị Phạm Kim Th 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hội có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chị trả cho chủ hội 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, chị và chị Phạm Kim Th góp được 21 lần, đến lần thứ 22 thì ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H tuyên bố bế hội không góp nữa, ngày mãn hội 15/01/2023, số tiền được lĩnh là 84.000.000 đồng (21 lần x 2.000.000 đồng/ phần x 2 phần), trừ tiền hoa hồng 2.000.000 đồng, được lĩnh số tiền là 82.000.000 đồng (chị lĩnh là 41.000.000 đồng, chị Phạm Kim Th lĩnh là 41.000.000 đồng) và dây hội mở ngày 30/4/2021 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, gồm có 28 phần chị tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hội có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chị trả cho chủ hội 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, chị góp được 14 lần, đến lần thứ 15 thì ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H tuyên bố bế hội không góp nữa, ngày mãn hội 30/7/2023, số tiền được lĩnh là 28.000.000 đồng (14 lần x 2.000.000 đồng/ phần), trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng, được lĩnh số tiền là 27.500.000 đồng. Tổng hai dây hội ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H còn nợ các chị số tiền hội được lĩnh là 112.000.000 đồng chưa trừ hoa hồng và trả cho chị được 22.500.000 đồng; sau khi đối chiếu nợ thì ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H ký biên nhận tiền hội vào ngày 08/7/2022 âm lịch nợ tiền hội các chị là 89.500.000 đồng, chưa trừ hoa hồng 2.500.000 đồng, ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H hẹn trả cho chị và chị Phạm Kim Th mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng không trả. Nay chị yêu cầu bà Tạ Thị H và ông Diệp Minh K phải trả cho chị và chị Phạm Kim Th hết số tiền được lĩnh còn nợ là 89.500.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi theo quy định pháp luật, nếu trả cho các chị 01 lần đủ thì các chị cho tiền lãi, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H trình bày:*

Ông bà thừa nhận ông bà có làm chủ hội từ năm 2020 nhằm mục đích làm phát triển kinh tế gia đình nhưng trong quá trình làm chủ hội các hội viên không góp hội, đến tháng 7/2022 âm lịch thì ông bà tuyên bố bế hội không góp nữa, ông bà làm chủ không có đăng ký ở chính quyền địa phương, có lập danh sách hội gửi

cho các hội viên tham gia 01 danh sách bản phô tô để hội viên theo dõi, có sổ sách theo dõi. Trong quá trình là chủ hội thì chị Phạm Kim T tham gia góp các dây hội như sau: Dây hội mở ngày 15/10/2020 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, gồm có 28 phần chị Phạm Kim T tham gia góp 01 phần và tham gia giùm em gái là chị Phạm Kim Th 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hội có hoa hồng 1.000.000 đồng, chị Phạm Kim T góp được 21 lần, đến lần thứ 22 thì ông bà tuyên bố bế hội không góp nữa, ngày mãn hội 15/01/2023, theo số tiền chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th được lĩnh là 84.000.000 đồng (21 lần x 2.000.000 đồng/ lần x 2 phần) và dây hội mở ngày 30/4/2021 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, gồm có 28 phần chị Phạm Kim T tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hội có hoa hồng 1.000.000 đồng chị Phạm Kim T góp được 14 lần, đến lần thứ 15 thì ông bà tuyên bố bế hội không góp nữa, ngày mãn hội 30/7/2023, theo số tiền chị Phạm Kim T được lĩnh là 28.000.000 đồng (14 lần x 2.000.000 đồng/ phần). Tổng hai dây hội ông bà còn nợ chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền hội được lĩnh là 89.500.000 đồng. Nay theo yêu cầu của chị Phạm Kim T, ông bà đồng ý trả cho chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền hội được lĩnh là 89.500.000 đồng, hẹn trả như sau: Từ ngày 27/02/2025 (vào ngày 27 hàng tháng) mỗi tháng trả 1.500.000 đồng trả đến ngày 27/02/2026 (vào ngày 27 hàng tháng) mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trả đến khi hết số tiền 89.500.000 đồng, ông bà không có khả năng trả tiền lãi, ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì khác.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Phạm Kim T và Phạm Kim Th (Bản sao); 02 Danh sách tham gia góp hội các ngày 15/10/2020 và ngày 30/4/2021 (Bản chính); Biên nhận tiền hội ngày 08/7/2022 âm lịch giữa Phạm Kim T, chị Phạm Kim Th và ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 16/5/2024 của chị Phạm Kim T (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Phạm Kim T, đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th yêu cầu ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H phải trả cho chị và chị Phạm Kim Th số tiền hội được lĩnh và tiền lãi từ ngày 08/7/2022 âm lịch đến ngày 01/02/2025 âm lịch, tính tròn 30 tháng là 108.663.000 đồng. Trong đó, nợ chị 57.454.000 đồng (Tiền hội được lĩnh là 46.000.000 đồng + tiền lãi 11.454.000 đồng = 46.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng) và nợ chị Phạm Kim Th 51.209.000 đồng (Tiền hội được lĩnh là 41.000.000 đồng + tiền lãi 10.209.000 đồng = 41.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng), chị yêu cầu trả

đủ 01 lần, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Tạ Thị H theo yêu cầu của chị Phạm Kim T, bà thừa nhận bà và ông Diệp Minh K còn nợ tiền hội chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th, bà đồng ý trả cho chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền vốn gốc là 89.500.000 đồng, bà hẹn trả mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trả đến khi hết số tiền 89.500.000 đồng, bà và ông Diệp Minh K không có khả năng trả tiền lãi từ ngày 08/7/2022 âm lịch đến khi trả hết nợ, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Diệp Minh K vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H trả tiền hội còn nợ. Bị đơn cư trú tại: ấp RL, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, nguyên đơn chị Phạm Kim T, đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th thay đổi thỏa thuận, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn chị Phạm Kim T, đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th và bị đơn ông Diệp Minh K, bà Tạ Thị H vắng mặt lần thứ nhất, bị đơn ông Diệp Minh K cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Kim T, đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Kim Th và bị đơn bà Tạ Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Diệp Minh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về hợp đồng góp hội giữa chị Phạm Kim T và bà Trần Thị Mười, ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H xác lập bằng lời nói, không thỏa thuận bằng văn bản, không công chứng, chứng thực sổ hội, ngày tháng năm sinh; quyền và nghĩa vụ của chủ hộ là thực hiện chưa đúng hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 14 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng

02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường, nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường.

Xét khởi kiện của chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th yêu cầu ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H trả cho các chị số tiền hui được lĩnh và tiền lãi từ ngày 08/7/2022 âm lịch đến ngày 01/02/2025 âm lịch, tính tròn 30 tháng là 108.663.000 đồng. Trong đó, nợ chị 57.454.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 46.000.000 đồng + tiền lãi 11.454.000 đồng = 46.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng) và nợ chị Phạm Kim Th 51.209.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 41.000.000 đồng + tiền lãi 10.209.000 đồng = 41.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng), chị yêu cầu trả đủ 01 lần và ý kiến trình bày của ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H thừa nhận hiện nay còn nợ tiền hui chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền hui được lĩnh vốn gốc là 89.500.000 đồng và hẹn trả mỗi tháng từ 1.500.000 đến đến 2.000.000 đồng, trả đến khi hết số tiền 89.500.000 đồng, tiền lãi bà và ông Diếp Minh K không có khả năng trả. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua trình bày và yêu cầu của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: 02 Danh sách tham gia góp hui các ngày 15/10/2020 và ngày 30/4/2021, Biên nhận tiền hui ngày 08/7/2022 âm lịch giữa chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim Th và ông Diếp Minh K, bà Tạ Thị H thì ông Diếp Minh K, bà Tạ Thị H nợ chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim Th 112.000.000 đồng, cam kết hẹn trả mỗi tháng 10.000.000 đồng là có thật và thuộc trường hợp một bên đương sự thừa nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H không trả đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền hui theo quy định Điều 18 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Kim T yêu cầu ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H trả đủ 01 lần trả cho các chị số tiền hui được lĩnh và tiền lãi chậm trả là 108.663.000 đồng; ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H hẹn mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trả đến khi hết số tiền 89.500.000 đồng là không thống nhất số lượng tiền, thời gian và phương thức trả hết số tiền hui nói trên nên Tòa án không thể ra quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự được, mà đưa ra xét xử, buộc ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H trả số tiền hui nói trên cho chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim Th. Ngoài ra, sau khi thỏa thuận trả tiền hui, ông Diếp Minh K và bà Tạ Thị H không trả cho chị Phan Kim Thủy và Phan Kim Thúy theo thỏa thuận nên trả

tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, khi bản án có hiệu lực pháp luật, điều kiện trả theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim Th buộc ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền hui được lĩnh và tiền lãi chậm trả từ ngày 08/7/2022 âm lịch đến ngày 01/02/2025 âm lịch, tính tròn 30 tháng là 108.663.000 đồng. Trong đó, nợ chị 57.454.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 46.000.000 đồng + tiền lãi 11.454.000 đồng = 46.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng) và nợ chị Phạm Kim Th 51.209.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 41.000.000 đồng + tiền lãi 10.209.000 đồng = 41.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng) theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 3, khoản 4 Điều 18 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phường.

[3] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241 Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 11, Điều 14, khoản 3, khoản 4, khoản 8 Điều 18, khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th, buộc ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H phải trả cho chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th số tiền hui được lĩnh và tiền lãi từ ngày 08/7/2022 âm lịch đến ngày 01/02/2025 âm lịch, tính tròn 30 tháng là 108.663.000 đồng. Trong đó, nợ chị 57.454.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 46.000.000 đồng + tiền lãi 11.454.000 đồng = 46.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng) và nợ chị Phạm Kim Th 51.209.000 đồng (Tiền hui được lĩnh là 41.000.000 đồng + tiền lãi 10.209.000 đồng = 41.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 30 tháng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Diệp Minh K và bà Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.433.150 đồng (108.663.000 đồng x 5%).

Chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th không phải chi án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Phạm Kim T và chị Phạm Kim Th tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.237.500 đồng theo biên lai thu số 0003407 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AB;
- CC THADS huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo